

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
NHÂN TÂM

Số: 36.2026/CV-PKNT

V/v tăng nhân sự tại Phòng khám Đa
khoa Nhân Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P.Điện Bàn Đông, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

- Phòng Nghiệp vụ Y sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01368/ĐNA-GPHĐ cấp ngày 30/09/2025 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Nay Phòng khám đa khoa Nhân Tâm kính gửi Sở Y tế thành phố Đà Nẵng danh sách tăng nhân sự tại Phòng khám như sau:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
I Tăng người hành nghề							
1	Nguyễn Thị Nha	000906/QNA-CCHN	Bác sỹ Nhi Khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách phòng khám Nhi	Không	Tăng từ 23/04/2026

Phòng khám đa khoa Nhân Tâm kính báo cáo Sở Y tế thành phố Đà Nẵng để theo dõi./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Võ Như Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN TÂM**
2. Địa chỉ: Số 892 đường Trần Thủ Độ, khối phố Cổ An Tây, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 06 giờ 00 - 19 giờ 00 từ thứ hai đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Võ Như khánh	000560/QNA-GPHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa, Siêu âm tổng quát, Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch, Gây mê hồi sức, Điện tâm đồ	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, Phụ trách phòng khám nội	không	
2	Trần Hồ Yến Trang	004817/QNA-CCHN	Bác sỹ Đa khoa - Sản phụ khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách phòng khám sản	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
3	Lê Văn Thắng	004665/QNA-CCHN	Bác sỹ YHCT-PHCN	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách phòng khám YHCT-PHCN	Không	
4	Nguyễn Hùng	000372/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Sản phụ khoa; Siêu âm tổng quát	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sỹ Ngoại khoa, Phụ trách phòng khám ngoại	Không	
5	Trần Bảo Hân	009089/QNA-CCHN	Bác sỹ YHCT	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Không	
6	Hồ Quang Quý	004500/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Cử nhân Kỹ Thuật hình ảnh Y học (Phụ trách bộ phận cận lâm sàng)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
7	Phạm Thị Thúy An	000436/QNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
8	Lê Văn Vinh	0003132/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y Học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Kỹ Thuật viên	Không	
9	Trần Thị Thanh Uyên	2695-KT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Kỹ Thuật viên	Không	
10	Trần Thị Hạnh	007898/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
11	Lê Thị Vân	009496/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
12	Phan Thị Bích Phượng	009179/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
13	Trần Thị Lệ Xuân	007637/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
14	Nguyễn Ngọc Huy	006270/QNA-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Trung cấp Kỹ Thuật hình ảnh Y học	Không	
15	Nguyễn Thị Ánh Nguyên	000712/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
16	Hà Phước Sáng	001608/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
17	Trần Hưng Thịnh	009472/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Không	
18	Nguyễn Tấn Hùng	001060/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
19	Nguyễn Thị Tú Trinh	000891/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
20	Lê Hiền Nhân	004740/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
21	Trương Đình Quang	000876/QNA-GPHN	Y Khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sĩ	Không	
22	Nguyễn Văn Tấn	008168/QNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
23	Lê Thị Hồng Ngọc	001654/ĐNA-GPHN	Phục hồi chức năng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
24	Lê Thị Thuỳ Trang	000201/KT-GPHN	Xét nghiệm Y học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Cử nhân Kỹ thuật y (Phụ trách bộ phận Xét nghiệm)	Không	
25	Nguyễn Thị Nha	000906/QNA-CCHN	Bác sỹ Nhi Khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách phòng khám Nhi	Không	Tăng từ 23/04/2026

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 05 năm 2026.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Võ Như Khánh